

Số: 1133/SGDDĐT-QLCL
V/v hướng dẫn tuyển sinh THCS,
THPT, GDTX cấp THPT và phổ thông
nội trú năm học 2026-2027

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 04/2023/TT-BGDDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số 05/2023/TT-BGDDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; số 30/2024/TT-BGDDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); số 10/2025/TT-BGDDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; số 12/2026/TT-BGDDĐT ngày 04/3/2026 ban hành Quy chế hoạt động và tổ chức của trường phổ thông nội trú;

Căn cứ các văn bản đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường Phổ thông nội trú TH&THCS năm học 2026-2027 của Ủy ban nhân dân (UBND) các xã: Minh Tân, Thanh Thủy, Xín Mần, Pà Vầy Sủ, Phố Báng, Sơn Vĩ;

Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và phổ thông nội trú năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn UBND xã, phường và các đơn vị trực thuộc Sở chuẩn bị và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT và phổ thông nội trú năm học 2026-2027, như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Chỉ tiêu tuyển sinh cấp THCS, THPT và cấp tiểu học đối với các trường phổ thông nội trú được quy định chi tiết tại Phụ lục I.

II. QUY ĐỊNH TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH TRONG TUYỂN SINH

1. Tuyển thẳng

a) Vào lớp 6 các trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT)

Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ¹. Việc tuyển thẳng được thực hiện bảo đảm phù hợp với quy mô tuyển sinh, điều kiện tổ chức giáo dục của từng trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và cơ cấu hợp lý giữa các dân tộc trong trường phổ thông dân tộc nội trú. Số lượng học sinh được tuyển thẳng theo diện này không vượt quá 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường, số học sinh còn lại có thể đăng ký tuyển thẳng vào trường PTDTNT hoặc trường THCS khác.

b) Vào lớp 10 các trường PTDTNT

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. Số lượng học sinh được tuyển thẳng theo diện này thực hiện tương tự điểm a, mục 1, phần II; riêng Trường PTDTNT THPT tỉnh và Trường PTDTNT THPT Hà Giang không vượt quá 10% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường.

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT chọn cử.

c) Vào lớp 10 các trường THPT/THCS-THPT không chuyên biệt

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

- Vận động viên giành huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc gia trở lên.

2. Điểm ưu tiên (chỉ áp dụng đối với các trường PT DTNT và các trường có cấp THPT trừ trường THPT chuyên)

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

¹ Gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Điểm khuyến khích (không áp dụng đối với các trường PTDTNT, THPT chuyên và các trường có tổ chức đánh giá năng lực)

a) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

4. Nguyên tắc áp dụng cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích

Trường hợp thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên và/hoặc nhiều đối tượng khuyến khích thì chỉ áp dụng mức điểm ưu tiên cao nhất và/hoặc mức điểm khuyến khích cao nhất.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS

1. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS (bao gồm các trường có cấp THCS, không bao gồm các trường PTDTNT trực thuộc Sở GDĐT)

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

a) Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

b) Bản thân học sinh (hoặc bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ của học sinh) có nơi thường trú tại tỉnh Tuyên Quang hoặc học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tại tỉnh Tuyên Quang.

c) Đối với các trường trọng điểm: UBND xã, phường có thể quy định thêm điều kiện về điểm kiểm tra định kỳ cuối năm các lớp cấp tiểu học đối với môn Toán, Tiếng Việt theo điều kiện cụ thể của từng trường. Khuyến khích các trường tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

1.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển. Tiêu chí xét tuyển như sau:

a) Đối với các trường có số học sinh đăng ký dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao: Xét tuyển dựa trên tiêu chí kết quả đánh giá học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

b) Đối với các trường có **số học sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu** được giao, nhà trường tổ chức thêm bài đánh giá năng lực học sinh bằng bài kiểm tra viết, cụ thể:

- Môn kiểm tra: Tổ chức kiểm tra 02 môn gồm Toán và Tiếng Việt theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thời gian làm bài mỗi môn: 60 phút.

- Mức độ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của bài kiểm tra đánh giá năng lực theo hướng dẫn tại Công văn số 1025/SGDĐT-QLCL ngày 16/10/2025 của Sở GDĐT về việc ban hành khung cấu trúc/ma trận đề thi, khung chương trình bồi dưỡng thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và thi tuyển sinh từ năm học 2025-2026.

- Điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm môn Toán} + \text{Điểm môn Tiếng Việt}$$

(Điểm bài kiểm tra môn Toán, Tiếng Việt tính theo thang điểm 10)

- Quy trình xét tuyển: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, các trường tiến hành xét tuyển theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu (chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, làm đủ các bài kiểm tra, không có bài kiểm tra nào bị điểm 0, không vi phạm Quy chế trong kỳ tuyển sinh). Trường hợp có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh có kết quả mức độ đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 cao hơn. Trường hợp có nhiều học sinh có kết quả mức độ đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 bằng nhau thì xét đến điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học đối với môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 cao hơn.

- Các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo hướng dẫn của UBND cấp xã/phường.

1.3. Hồ sơ tuyển sinh (HSTS)

HSTS gồm:

- Đơn xin tuyển sinh;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

1.4. Các nội dung khác thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở của UBND các xã, phường thuộc phạm vi quản lý.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT

2.1. Đối tượng, tỉ lệ tuyển sinh

Ngoài quy định tại điểm 1.1, mục 1 phần III Công văn này cần có thêm một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

(1) Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỉ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(2) Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỉ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(3) Các xã, phường, thị trấn (cũ) còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỉ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

2.2. Địa bàn tuyển sinh: Không giới hạn địa giới hành chính, khuyến khích học sinh dự tuyển ở cơ sở giáo dục gần nơi thường trú.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

a) Đối với các trường có số học sinh đăng ký dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao: Xét tuyển hồ sơ, bảo đảm đúng đối tượng tuyển sinh.

b) Đối với các trường có **số học sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu** được giao, nhà trường tổ chức thêm bài đánh giá năng lực học sinh bằng bài kiểm tra viết, cụ thể:

- Môn kiểm tra: Tổ chức kiểm tra 02 môn gồm Toán và Tiếng Việt theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thời gian làm bài mỗi môn: 60 phút.

- Mức độ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của bài kiểm tra đánh giá năng lực theo hướng dẫn tại Công văn số 1025/SGDDĐT-QLCL ngày 16/10/2025 của Sở GDĐT về việc ban hành khung cấu trúc/ma trận đề thi, khung chương trình bồi dưỡng thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và thi tuyển sinh từ năm học 2025-2026.

$$\text{DXT} = \text{Điểm môn Toán} + \text{Điểm môn Tiếng Việt}$$

c) Thời gian kiểm tra đánh giá năng lực (nếu có) đối với các trường PTDTNT trực thuộc Sở: Ngày 15/6/2026.

d) Quy trình xét tuyển: Như tuyển sinh vào lớp 6 THCS kết hợp với vùng tuyển sinh.

Thông báo kết quả tuyển sinh: Dự kiến công bố trước ngày 25/6/2026.

2.4. Hồ sơ tuyển sinh

HSTS gồm:

- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh, địa chỉ thường trú (theo mẫu Phụ lục IV);

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.5. Đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người thuộc diện tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú nhưng vượt quá 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường: Xét tuyển dựa trên tiêu chí kết quả đánh giá học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp chưa phân loại được thì tiếp tục xét các năm học liền kề trước đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT/THCS-THPT

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển sinh vào các trường THPT

a) Là học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT².

b) Học sinh (hoặc bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ của học sinh) có nơi thường trú tại tỉnh Tuyên Quang hoặc học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT

Ngoài nội dung quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần IV Công văn này cần bảo đảm:

a) Có thêm một trong các điều kiện sau:

² Học sinh tốt nghiệp THCS đợt 2 năm học 2024-2025 được đăng ký dự thi năm học 2026-2027.

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

(1) Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(2) Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(3) Các xã, phường, thị trấn (cũ) còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

b) Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 kết quả rèn luyện và học tập cả năm học được đánh giá từ mức Khá trở lên. Riêng học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP: Kết quả rèn luyện được đánh giá từ mức Khá trở lên, kết quả học tập được đánh giá từ mức Đạt trở lên.

1.3. Đối tượng tuyển sinh vào các trường: THPT Chuyên Hà Giang, THPT Chuyên

Ngoài nội dung quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần IV Công văn này cần có thêm điều kiện: Kết quả rèn luyện và kết quả học tập cả năm học của các lớp 7, lớp 8, lớp 9 được đánh giá từ mức Khá trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh: Không giới hạn địa giới hành chính, khuyến khích học sinh THPT dự tuyển ở cơ sở giáo dục gần nơi thường trú. Các trường THPT chuyên, Trường PT DTNT tỉnh, Trường PT DTNT Hà Giang: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Môn thi, thời gian làm bài thi, đề thi, lịch thi

3.1. Môn thi và thời gian làm bài

a) Đối với tất cả các trường THPT/THCS-THPT trên địa bàn tỉnh

Tổ chức 03 (ba) môn thi độc lập, gồm: Toán, Ngữ văn và Khoa học tự nhiên (các môn chung, đại trà).

- Môn Ngữ văn: Thời gian làm bài 120 phút, hình thức thi tự luận.

- Môn Toán và môn Khoa học tự nhiên: Thời gian làm bài 90 phút, hình thức thi trắc nghiệm; có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 thí sinh liền kề không trùng mã đề; thí sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của thí sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

b) Học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên phải thi thêm 01 (một) môn thi/mạch kiến thức chuyên (sau đây gọi là môn thi) tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự thi, mỗi môn thi có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp THCS. Quy định về tổ chức thi môn chuyên như sau:

- Môn thi:

+ Các lớp chuyên Toán, Ngữ văn: Thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên.

+ Lớp chuyên Tin học: Thi môn Tin học hoặc Toán chuyên (căn cứ phổ điểm tuyển sinh thực tế, lấy chỉ tiêu từ 30% đến 60% xét tuyển từ kết quả thi môn Tin học, còn lại là môn Toán chuyên).

+ Lớp chuyên Tiếng Anh, Tiếng Trung: Thi môn chuyên Tiếng Anh.

+ Các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí: Thi theo mạch kiến thức môn chuyên tương ứng.

- Hình thức thi:

+ Các môn chuyên (trừ môn Tin học, Tiếng Anh): Thi theo hình thức tự luận.

+ Môn Tin học: Thi lập trình trên máy tính.

+ Môn Tiếng Anh chuyên: Thi theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

3.2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi/mạch kiến thức thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
27/5/2026 (dành cho thí sinh dự thi vào tất cả các trường THPT)	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Khoa học tự nhiên	90 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
28/5/2026 (đối với thí sinh dự thi vào THPT Chuyên, thi thêm các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn (chuyên)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Toán (chuyên)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tin học	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Vật lí	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Hoá học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Sinh học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Lịch sử	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Địa lí	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

4. Phương thức tuyển sinh và căn cứ xét tuyển

4.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

4.2. Căn cứ xét tuyển

Xét tuyển dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT), làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân. Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10. Ký hiệu:

- T: Điểm bài thi Toán;
- V: Điểm bài thi Ngữ văn;
- KHTN: Điểm bài thi Khoa học tự nhiên.

a) Điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên

$$\text{ĐXTch} = T + V + \text{KHTN} + 2.Mch$$

Trong đó:

- ĐXTch: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên tương ứng với môn chuyên;
- Mch: Điểm môn chuyên.

b) Điểm xét tuyển vào các trường PTDTNT

$$\text{ĐXT} = T + V + \text{KHTN} + U'T$$

Trong đó:

- ĐXT: Điểm xét tuyển;
- U'T: Điểm ưu tiên (nếu có).

c) Điểm xét tuyển vào các trường THPT còn lại

$$\text{ĐXT} = T + V + \text{KHTN} + U'T + KK$$

Trong đó:

- ĐXT: Điểm xét tuyển;
- U'T: Điểm ưu tiên (nếu có);
- KK: Điểm khuyến khích (nếu có).

5. Quy trình xét tuyển

a) Xét tuyển dựa trên đăng ký nguyện vọng (NV) của học sinh, quy trình xét tuyển theo trình tự (đầy đủ) như sau:

Xét tuyển vào Trường THPT Chuyên/Trường THPT Chuyên Hà Giang → Xét tuyển vào Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT THPT Hà Giang → Xét tuyển vào trường PTDTNT khác → Xét tuyển vào trường THPT/THCS-THPT không chuyên biệt (theo NV 1 → NV 2)

b) Đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người thuộc diện tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú nhưng vượt quá 50% (riêng Trường PTDTNT THPT tỉnh và Trường PTDTNT THPT Hà Giang vượt quá 10%) tổng chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường: Xét tuyển dựa trên tiêu chí kết quả học tập, rèn luyện cả năm của năm học lớp 9; trường hợp chưa phân loại được thì tiếp tục xét các năm học liền kề trước đó cho đến khi đủ chỉ tiêu. Các trường nhận hồ sơ tuyển thẳng của học sinh chú ý kiểm tra kỹ hồ sơ, đảm bảo đúng đối tượng tuyển thẳng theo quy định. Đồng thời, thông báo cho học sinh tiếp tục ôn tập để chuẩn bị sẵn sàng tham dự kỳ thi cho đến khi có kết quả duyệt tuyển thẳng của Sở GDĐT. Tổ chức xét duyệt và trình kết quả tuyển thẳng về Sở GDĐT (Tờ trình kèm theo danh sách và Biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh) trước ngày **20/5/2026**. Học sinh không trúng tuyển vào diện tuyển thẳng có nguyện vọng dự thi vào trường PTDTNT thì tiếp tục dự thi như các đối tượng khác và được tuyển thẳng vào trường THPT không chuyên biệt khác.

c) Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh có đủ bài thi theo qui định; không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi; không có bài thi bị điểm 0,0 (không) đối với các trường PTDTNT, trường THPT không chuyên biệt hoặc không có bài thi có kết quả thấp hơn 2,0 (hai) điểm đối với các trường THPT chuyên.

d) Căn cứ điểm xét tuyển, chỉ tiêu, đối tượng, vùng tuyển sinh (đối với các trường PTDTNT) và thứ tự NV ưu tiên của học sinh xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Sở sẽ công bố điểm chuẩn vào các trường, thí sinh có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn sẽ trúng tuyển; nếu đủ nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng sau.

đ) Đối với các trường THPT chuyên: Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Đạt giải cao hơn trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh;
- Có tổng điểm thi môn Toán, Ngữ văn không chuyên cao hơn;
- Theo thứ tự ưu tiên như sau: Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Khoa học tự nhiên năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7 cao hơn.

e) Đối với các trường PTDTNT và trường THPT không chuyên biệt: Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Đạt giải cao hơn trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh;
- Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Khoa học tự nhiên năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7 cao hơn.

6. Hồ sơ tuyển sinh

6.1. Đối với các trường PTDTNT

HSTS gồm:

- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước, địa chỉ thường trú; (theo Mẫu số 1 tại Phụ lục V);

- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

6.2. Đối với các trường có cấp THPT khác

HSTS gồm:

- Đơn đăng ký tuyển sinh (theo Mẫu số 2, 3 tại Phụ lục V);
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường cấp không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

HSTS được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. HSTS của mỗi học sinh đựng trong Túi hồ sơ *do trường THCS chuẩn bị*.

7. Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) và địa điểm dự thi

7.1. Đối với các trường

a) Các đơn vị thống nhất sử dụng phần mềm “*Hệ thống Tuyển sinh đầu cấp*” trong Kỳ thi do Sở GDĐT cung cấp để đăng ký trực tuyến đối với học sinh dự tuyển vào lớp 10. Mã tuyển sinh các trường THPT theo Phụ lục III.

b) Các trường chịu trách nhiệm hướng dẫn học sinh chuẩn bị hồ sơ và ghi đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 đầy đủ và đúng các thông tin; rà soát hồ sơ đăng ký để bảo đảm độ chính xác thông tin học sinh, đặc biệt là thông tin về NV, đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có); xem xét và quyết định điều kiện dự tuyển của học sinh; tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ.

c) Các đơn vị hoàn thành việc kiểm tra, cập nhật những sửa đổi, bổ sung dữ liệu (nếu có) vào Hệ thống Tuyển sinh đầu cấp và báo cáo Sở GDĐT theo mẫu quy định trong Hệ thống (chốt danh sách đăng ký dự thi).

7.2. Đối với học sinh

a) Phân luồng đăng ký nguyện vọng

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường THPT chuyên chỉ được đăng ký dự thi vào một trong hai trường: THPT Chuyên, tỉnh Tuyên Quang; THPT Chuyên Hà Giang.

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT chỉ được đăng ký dự thi vào một trong hai trường PTDTNT tỉnh Tuyên Quang, PTDTNT Hà Giang và một nguyện vọng vào một trường PTDTNT THCS&THPT khác.

- Ngoài đăng ký vào trường THPT chuyên và các trường PTDTNT, học sinh được đăng ký NV 1, NV 2 vào các trường THPT khác.

b) Các trường hợp ĐKTS

- Trường hợp 1: Học sinh ĐKTS vào trường THPT chuyên → Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT Hà Giang → có thể vào 01 trường PTDTNT THCS&THPT → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS tại Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT Hà Giang đồng thời nộp thêm Đơn ĐKTS vào trường THPT chuyên và dự thi tại trường THPT chuyên nơi nộp đơn đăng ký dự thi.

- Trường hợp 2: Học sinh ĐKTS vào trường THPT chuyên → 01 trường PTDTNT THCS&THPT → có thể vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS tại trường PTDTNT THCS&THPT đăng ký nguyện vọng đồng thời nộp thêm Đơn ĐKTS vào trường THPT chuyên và dự thi tại trường THPT chuyên nơi nộp đơn đăng ký dự thi.

- Trường hợp 3: Học sinh ĐKTS vào trường THPT chuyên → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh chỉ nộp Đơn ĐKTS vào trường THPT chuyên và dự thi tại trường THPT chuyên nơi nộp đơn đăng ký dự thi (*mang theo HSDT để đối chiếu tính hợp lệ của HSTS, học sinh nộp HSTS sau khi trúng tuyển vào trường đã đăng ký dự tuyển*).

- Trường hợp 4: Học sinh ĐKTS vào Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT Hà Giang → có thể vào 01 trường PTDTNT THCS&THPT → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS và dự thi tại Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT Hà Giang.

- Trường hợp 5: Học sinh ĐKTS vào trường PTDTNT THCS&THPT → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS và dự thi tại trường PTDTNT nơi nộp đơn đăng ký dự thi.

- Trường hợp 6: Học sinh chỉ ĐKTS vào trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS và dự thi tại trường THPT đăng ký NV 1.

c) Một số lưu ý khác trong quá trình ĐKTS

- ĐKTS vào trường THPT chuyên: Mỗi học sinh được đăng ký nhiều nhất là 3 NV (NV trong trường THPT Chuyên) tương ứng với 3 môn chuyên (các môn không trùng buổi thi, thí dụ học sinh đăng ký dự thi môn Toán chuyên có NV vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin và thi môn Vật lý để vào lớp chuyên Vật lý) theo thứ tự ưu tiên: NV1, NV2, NV3. Ngoài ra, có thể ĐKTS vào các trường PTDTNT (nếu đáp ứng quy định về đối tượng tuyển sinh của trường DTNT) và NV vào các trường THPT không chuyên biệt.

- Học sinh nếu có NV vào các trường PTDTNT và THPT chuyên thì không nộp hồ sơ tại các trường THPT khác.

- Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT nếu không trúng tuyển vào các trường này, thì được chuyển điểm thi, dữ liệu ĐKTS để xét tuyển tại trường THPT theo NV trong Đơn ĐKTS và nộp HSTS khi nhập học (nếu trúng tuyển).

- Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký dự thi, học sinh không được thay đổi các thông tin về NV đã đăng ký.

Như vậy, học sinh có thể đăng ký tối đa **07 NV** nếu đảm bảo điều kiện dự tuyển, theo thứ tự như sau: 03 NV vào trường THPT Chuyên - 01 NV vào Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT Hà Giang - 01 NV vào trường PTDTNT THCS&THPT - 02 NV vào trường THPT không chuyên biệt.

V. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh học sinh trong độ tuổi theo quy định với từng cấp học; thường trú trên địa bàn xã nơi trường phổ thông nội trú đặt trụ sở.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.1. Căn cứ chỉ tiêu đối với từng đối tượng học sinh nội trú, bán trú buổi trưa của từng khối lớp học, tiến hành xét tuyển đối với đối tượng học sinh nội trú cho đến khi đủ chỉ tiêu; tiếp tục tiến hành xét tuyển học sinh bán trú buổi trưa đối với học sinh có nguyện vọng bán trú buổi trưa và học sinh không trúng tuyển vào diện nội trú.

2.2. Nguyên tắc xét tuyển (nội trú, bán trú) thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Học sinh thuộc đối tượng không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; học sinh là người khuyết tật; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ;

b) Học sinh là con liệt sỹ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

c) Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ;

d) Học sinh thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026, Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang; học sinh ở địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày quy định tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

đ) Học sinh trong độ tuổi theo quy định với từng cấp học; thường trú trên địa bàn xã nơi trường phổ thông nội trú đặt trụ sở.

2.3. Trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên ở khoản 2.2 mục này mà số học sinh đăng ký nhiều hơn chỉ tiêu còn lại thì xét đến tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Học sinh (bậc tiểu học và THCS) đang học ở các trường sau sắp xếp giải thể.

b) Đối với học sinh dự tuyển vào các khối lớp từ lớp 2 đến lớp 9: Sử dụng kết quả giáo dục (đối với cấp Tiểu học) hoặc kết quả học tập, rèn luyện cả năm (đối với cấp THCS) của năm học liền kề trước đó; trường hợp chưa phân loại được thì tiếp tục xét các năm học liền kề trước đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Thời gian tuyển sinh công bố kết quả: Hoàn thành trước 30/8/2026.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Phụ lục VI);

- Học bạ hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

VI. TUYỂN SINH VÀO HỌC LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THPT TẠI CÁC TRUNG TÂM GDTX, GDNN-GDTX (trung tâm)

1. Đối tượng, địa bàn

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn các xã, phường trong tỉnh.

2. Chỉ tiêu

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển sinh căn cứ vào nhu cầu học tập của người dân, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, quy mô hoạt động và khả năng đáp ứng của trung tâm để xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026-2027. Giám đốc chịu trách nhiệm về các thông tin tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh đảm bảo thông tin trung thực, chính xác, đảm bảo quyền lợi của người học.

- Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của các trung tâm, Sở GDĐT xem xét, giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trung tâm năm học 2026-2027.

3. Phương thức

Xét tuyển (cách xét tuyển do các trung tâm xây dựng).

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Đơn xin đăng ký xét tuyển (mẫu đơn do trung tâm quy định);
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ THCS;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS đối với học sinh tốt nghiệp THCS từ năm học 2024-2025 trở về trước;
- Quyết định công nhận tốt nghiệp THCS trong năm xét tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường cấp không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

HSTS được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất.

5. Điểm tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh

Tại các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX.

6. Tổ chức tuyển sinh

- Mỗi Trung tâm là một Hội đồng tuyển sinh do Giám đốc trung tâm ban hành quyết định thành lập.

- Giám đốc trung tâm có trách nhiệm lựa chọn, đề xuất nhân sự tham gia Hội đồng tuyển sinh phù hợp; chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở GDĐT và trước pháp luật về tổ chức hoạt động tuyển sinh tại đơn vị.

7. Thời gian Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh

7.1. Đợt 1

- Hội đồng tuyển sinh của các trung tâm xét duyệt và gửi hồ sơ phê duyệt kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT trước ngày 10/8/2026.

- Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày 15/8/2026.

7.2. Đợt 2 (xét duyệt bổ sung)

- Hội đồng tuyển sinh của các trung tâm xét duyệt và gửi hồ sơ phê duyệt kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT trước ngày 10/9/2026.

- Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày 15/9/2026.

7.3. Thành phần hồ sơ phê duyệt kết quả tuyển sinh tại Sở GDĐT

(1) Tờ trình đề nghị Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh, kèm theo danh sách thí sinh trúng tuyển.

(2) Biên bản họp xét duyệt tuyển sinh.

(3) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường THPT; Tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh cấp THPT, GDTX, GDNN-GDTX, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi; Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT, PTDTNT có cấp THPT, GDTX, GDNN-GDTX và các trường phổ thông nội trú.

- Quyết định thành lập các hội đồng (tuyển sinh vào lớp 10 THPT): Ra đề thi, sao in, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Lưu trữ HSTS THPT theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường; Chủ tịch UBND xã, phường; Phòng Văn hóa - Xã hội

Ủy ban nhân dân xã, phường; Chủ tịch UBND xã, phường; Phòng Văn hóa - Xã hội theo thẩm quyền có trách nhiệm:

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THCS, Hội đồng tuyển sinh THCS, phổ thông nội trú; tham mưu và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, danh sách trúng tuyển THCS các trường thuộc phạm vi quản lý.

- Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh trường phổ thông nội trú.

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác tuyển sinh THCS thuộc phạm vi quản lí.
- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT làm tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy định.
- Đối với các trường có tổ chức bài đánh giá năng lực: Quy định cụ thể việc tổ chức bài kiểm tra đánh giá năng lực: Ra đề kiểm tra, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và phúc khảo bài kiểm tra.
- Cử cán bộ, giáo viên tham gia coi thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 bảo đảm đúng đối tượng, thành phần và thời gian quy định.
- Xử lý hoặc báo cáo Sở GDĐT xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh THCS thuộc phạm vi quản lí.

3. Các trường trực thuộc Sở GDĐT

- Mỗi trường trung học phổ thông thành lập một Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập để tổ chức công tác tuyển sinh tại trường, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.
- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông:
 - + Công khai phương án tuyển sinh bao gồm các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập.
 - + Thông báo tuyển sinh đến các đơn vị trường học có học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của nhà trường (áp dụng đối với các trường PTDTNT);
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, đăng kí tuyển sinh;
 - + Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi;
 - + Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt;
 - + Công bố kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;
 - + Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh báo cáo Sở GDĐT; tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;
 - + Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;
 - + Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định;
 - + Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh;

(Lịch công tác chi tiết theo Phụ lục II)

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị (mục kính gửi) tổ chức, chỉ đạo triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 và văn bản này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Sở GDĐT theo các đầu mối sau để được giải đáp:

- Đối với các trường phổ thông: Liên hệ với phòng Quản lý chất lượng, Sở GDĐT (ông Lê Văn Tuyên, Trưởng phòng, số điện thoại: 0977.010.888; ông Nguyễn Ngọc Hoàn, chuyên viên chính, số điện thoại: 0912.984.266);

- Đối với các trung tâm: Liên hệ với phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Sở GDĐT (Bà Lý Thị Út, Trưởng phòng, số điện thoại: 0399.556.515; ông Đoàn Văn Minh chuyên viên, số điện thoại: 0865.268.757)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các Phòng công tác thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL (Hoàn).



GIÁM ĐỐC

Vũ Đình Hưng

PHỤ LỤC I CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS

1.1. Các trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)

STT	Tên đơn vị	Số lớp	Số HS tuyển mới
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Chiêm Hóa	02	70
2	Trường PT DTNT THCS&THPT Hàm Yên	02	70
3	Trường PTDTNT THCS&THPT Lâm Bình	02	70
4	Trường PTDTNT THCS&THPT Na Hang	02	70
5	Trường PTDTNT ATK Sơn Dương	02	70
6	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Mê	02	61
7	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Quang	03	105
8	Trường PTDTNT THCS&THPT Đồng Văn	02	70
9	Trường PTDTNT THCS&THPT Hoàng Su Phì	02	70
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Mèo Vạc	03	89
11	Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Mần	02	66
12	Trường PTDTNT THCS&THPT Quản Bạ	02	62
13	Trường PTDTNT THCS&THPT Quang Bình	02	70
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Vị Xuyên	02	70
15	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Minh	03	105
16	Trường PTDTNT THCS Yên Sơn	03	105
17	Trường PTDTNT THCS Xín Mần	02	70
18	Trường PTDTNT THCS Phố Bàng	02	49

1.2. Các trường phổ thông có cấp THCS: Tuyển 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chỉ tiêu cụ thể của từng trường THCS do Chủ tịch UBND xã, phường quyết định.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Căn cứ điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 cho các đơn vị trực thuộc Sở bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu của người học. Phần đầu 65% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 được học lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông và tương đương, cụ thể:

2.1. Trường THPT Chuyên

- Trường THPT Chuyên, tỉnh Tuyên Quang: 490 học sinh, gồm 14 lớp chuyên theo môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: Toán (02 lớp), Vật lí

(02 lớp), Hoá học (02 lớp), Sinh học, Tin học, Ngữ văn (02 lớp), Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh (02 lớp); mỗi lớp 35 học sinh.

- Trường THPT Chuyên Hà Giang: Tuyển mới 350 học sinh, gồm 10 lớp chuyên theo môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung; mỗi lớp 35 học sinh.

2.2. Các trường Phổ thông dân tộc nội trú

STT	Tên đơn vị	Số lớp	Số HS tuyển mới
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Chiêm Hóa	02	70
2	Trường PTDTNT THCS&THPT Hàm Yên	02	70
3	Trường PTDTNT THCS&THPT Lâm Bình	02	70
4	Trường PTDTNT THCS&THPT Na Hang	02	70
5	Trường PTDTNT ATK Sơn Dương	02	70
6	Trường PTDTNT THPT tỉnh	06	210
7	Trường PTDTNT THPT Hà Giang	06	210
8	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Mê	02	70
9	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Quang	04	140
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Đồng Văn	02	70
11	Trường PTDTNT THCS&THPT Hoàng Su Phì	02	70
12	Trường PTDTNT THCS&THPT Mèo Vạc	02	70
13	Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Mần	02	70
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Quản Bạ	02	70
15	Trường PTDTNT THCS&THPT Quang Bình	02	70
16	Trường PTDTNT THCS&THPT Vị Xuyên	02	70
17	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Minh	03	105

2.3. Các trường THPT/THCS-THPT còn lại

Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 cho các đơn vị trực thuộc.

3. Tuyển sinh vào các trường Phổ thông nội trú

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh											
			Tổng số			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Trường PTNT Tiểu học và THCS Sơn Vĩ	Xã Sơn Vĩ	Nội trú	1085	923	100	86	77	41	48	213	139	142	77
			Bán trú		162	21	33	10	9	2	26	22	18	21
2	Trường PTNT Tiểu học và THCS Phố Bàng	Xã Phố Bàng	Nội trú	1085	994	56	35	43	141	159	149	140	132	139
			Bán trú		91	21	29	41						
3	Trường PTDT Tiểu học và THCS Minh Tân	Xã Minh Tân	Nội trú	1489	1.331	122	134	132	160	158	200	149	150	126
			Bán trú		158	13	19	14	11	18	14	22	27	20
4	Trường PTDT Tiểu học và THCS Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	Nội trú	1085	679	68	58	77	71	63	80	96	84	82
			Bán trú		406	34	43	64	51	56	39	39	37	43
5	Trường PTNT Tiểu học và THCS Xín Mần	Xã Xín Mần	Nội trú	1120	910	40	50	60	50	60	145	145	180	180
			Bán trú		210	30	20	10	20	10	30	30	30	30
6	Trường PTNT Tiểu học và THCS Pà Vây Sủ	Xã Pà Vây Sủ	Nội trú	1085	902	0	58	140	140	140	108	113	116	87
			Bán trú		183	35	12	0	0	0	32	27	24	53
Tổng cộng:			Nội trú	6949	5.739	386	421	529	603	628	895	782	804	691
			Bán trú		1.210	154	156	139	91	86	141	140	136	167

Trường hợp có thay đổi về số lượng học sinh ở nội trú, bán trú sau khi tuyển sinh, UBND các xã căn cứ điều kiện thực tế của địa phương xem xét, quyết định bảo đảm đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với điều kiện của địa phương.

PHỤ LỤC II
LỊCH CÔNG TÁC

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc	Đơn vị, cá nhân thực hiện
	Trước ngày 20/4/2026	Tổ chức Hội nghị, tập huấn về công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT
	01/5/2026	Gửi danh sách đề xuất Hội đồng tuyển sinh, coi thi tuyển sinh về Sở GDĐT	Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT
	Trước ngày 10/5/2026	Tập huấn phần mềm quản lý thi tuyển sinh	Lãnh đạo trường và cán bộ phụ trách nhập dữ liệu tuyển sinh
13/5/2026	15/5/2026	Hoàn thành xét TN THCS năm học 2025-2026; cập nhật kết quả của học sinh lớp 9 lên cơ sở dữ liệu ngành	Các trường có học sinh lớp 9
13/5/2026	17/5/2026	Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 10 tại các HĐTS; Các HĐTS tổ chức nhập; rà soát, cập nhật bổ sung dữ liệu;	Các trường THPT
19/5/2026	18h00 - 19/5/2026	Khóa công đăng ký thi tuyển sinh HĐTS các trường PTDTNT trình danh sách học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đủ điều kiện tuyển thẳng	Phòng QLCL; HĐTS các trường PTDTNT
19/5/2026	21/5/2026	Rà soát dữ liệu thi; Phân phòng thi; Thông báo danh sách học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường PTDTNT.	Phòng QLCL
22/6/2026	23/6/2026	Các HĐTS nhận dữ liệu tuyển sinh (đã có SBD và phòng thi) từ Phòng QLCL	Phòng QLCL
23/5/2026	24/5/2026	Thành lập các Hội đồng coi thi; Hướng dẫn công tác coi thi; các trường nhận ấn phẩm thi tại Sở GDĐT cơ sở 1 (đối với các trường thuộc tỉnh Tuyên Quang cũ) và cơ sở 3 (đối với các trường thuộc tỉnh Hà Giang cũ)	Phòng QLCL

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc	Đơn vị, cá nhân thực hiện
25/5/2026	25/5/2026	Các HĐTS niêm yết danh sách dự thi, in phiếu thu bài, biên bản phòng thi, ...;	Các trường THPT
24/5/2026	26/5/2026	Giao đề thi cho các Hội đồng coi thi (<i>có lịch giao đề thi theo văn bản riêng</i>)	Lãnh đạo Hội đồng coi thi
26/5/2026	26/5/2026	- Họp toàn thể Hội đồng coi thi để chuẩn bị công việc coi thi, kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, ... - 15h00: Thí sinh học tập quy chế thi	Hội đồng coi thi
27/5/2026	28/5/2026	Tổ chức thi (<i>Các đơn vị thực hiện báo cáo nhanh từng buổi thi</i>)	Hội đồng coi thi
27/5/2026	28/5/2026	Giao nhận bài thi tại cơ sở 3 Sở GDĐT (đối với các trường thuộc tỉnh Hà Giang cũ) và Trường THPT Chuyên, tỉnh Tuyên Quang (đối với trường thuộc tỉnh Tuyên Quang cũ)	Lãnh đạo Hội đồng coi thi, Thư ký Hội đồng chấm thi
	Trước ngày 10/7/2026	Công bố kết quả tuyển sinh vào các trường THPT Chuyên	Sở GDĐT, các trường THPT chuyên
	Trước ngày 20/7/2026	Công bố kết quả tuyển sinh vào các trường PTDTNT	Sở GDĐT, các trường PTDTNT
	Trước ngày 30/7/2026	Công bố điểm chuẩn và giao chỉ tiêu cho các trường THPT	Sở GDĐT, các trường THPT

PHỤ LỤC III
MÃ TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
1	PTDTNT THPT tỉnh	08
2	THPT Chuyên, tỉnh Tuyên Quang	09
3	THPT Tân Trào	10
4	THPT Ý La	11
5	THPT Nguyễn Văn Huyền	12
6	THPT Sông Lô	13
7	THCS&THPT Thượng Lâm	15
8	THPT Na Hang	16
9	THPT Yên Hoa	17
10	THPT Chiêm Hóa	18
11	THPT Kim Bình	19
12	THPT Minh Quang	20
13	THCS&THPT Hà Lang	21
14	THPT Đầm Hồng	22
15	THCS&THPT Hòa Phú	23
16	THPT Hàm Yên	24
17	THPT Phù Lư	25
18	THPT Thái Hòa	26
19	THPT Xuân Huy	27
20	THPT Trung Sơn	28
21	THPT Xuân Vân	29
22	THPT Tháng 10	30
23	THPT Sơn Dương	31
24	THPT Kim Xuyên	32
25	THPT ATK Tân Trào	33
26	THPT Đông Thọ	34
27	THCS&THPT Kháng Nhật	35
28	THPT Sơn Nam	36
29	THPT Lâm Bình	37
30	PTDTNT ATK Sơn Dương	38
31	PTDTNT THCS&THPT Na Hang	40
32	PTDTNT THCS&THPT Chiêm Hoá	41
33	PTDTNT THCS&THPT Hàm Yên	42
34	PTDTNT THCS&THPT Lâm Bình	43
35	THPT Đồng Văn	44
36	PTDTNT THCS&THPT Đồng Văn	45
37	THPT Mèo Vạc	46

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
38	PTDTNT THCS&THPT Mèo Vạc	47
39	THPT Yên Minh	48
40	PTDTNT THCS&THPT Yên Minh	49
41	THPT Mậu Duệ	50
42	THPT Quản Bạ	51
43	PTDTNT THCS&THPT Quản Bạ	52
44	THPT Quyết Tiến	53
45	THPT Bắc Mê	54
46	PTDTNT THCS&THPT Bắc Mê	55
47	THCS&THPT Minh Ngọc	56
48	THPT Ngọc Hà	57
49	THPT Lê Hồng Phong	58
50	THPT Chuyên Hà Giang	59
51	PTDTNT THPT Hà Giang	60
52	THCS&THPT Tùng Bá	61
53	THCS&THPT Phương Tiến	62
54	THPT Vị Xuyên	63
55	PTDTNT THCS&THPT Vị Xuyên	64
56	THCS&THPT Linh Hồ	65
57	THPT Việt Lâm	66
58	THPT Tân Quang	67
59	THPT Việt Vinh	68
60	PTDTNT THCS&THPT Bắc Quang	69
61	THPT Kim Ngọc	70
62	THCS&THPT Liên Hiệp	71
63	THPT Hùng An	72
64	THPT Đồng Yên	73
65	THPT Quang Bình	74
66	PTDTNT THCS&THPT Quang Bình	75
67	THPT Xuân Giang	76
68	THCS&THPT Thông Nguyên	77
69	THPT Hoàng Su Phì	78
70	PTDTNT THCS&THPT Hoàng Su Phì	79
71	THCS&THPT Xín Mần	80
72	THPT Xín Mần	81
73	PTDTNT THCS&THPT Xín Mần	82
74	THCS&THPT Nà Chì	83

PHỤ LỤC IV
BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG PTDTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH
ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
Trường PTDTNT
Năm học 2026 - 2027

Kính gửi: Trường PTDTNT

- Họ và tên học sinh (*viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu*):

- Giới tính (*nam, nữ*)..... Sinh ngày..... tháng..... năm

- Nơi sinh (*tỉnh*)..... Dân tộc:

- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:

- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tại (*thôn, xã, huyện*):

.....*nay là (thôn, xã, tỉnh)*.....

- Số điện thoại liên hệ:

- Xếp loại cuối năm học (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Hoàn thành xuất sắc					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					

- Điểm kiểm tra định kì cuối năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt

- Đối tượng tuyển thẳng³:

- Đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào trường THCS:

Em xin cam đoan nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....thángnăm 2026

Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu

Nhất trí cho dự tuyển, cam đoan học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và những nội dung trong đơn là đúng.

(*Ký và ghi rõ họ, tên*)

Ngày.....thángnăm 2026

(*Chữ ký của học sinh*)

³ **Đối tượng tuyển thẳng:** Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ)

PHỤ LỤC V: MẪU ĐƠN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
MẪU SỐ 1: BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT (mặt trước)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH
ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT

Kính gửi: Trường phổ thông DTNT

- Họ và tên học sinh (*chữ in hoa có dấu*): - Nơi sinh(*tỉnh*):
- Sinh ngày.....tháng.....năm.....; Giới tính (*nam, nữ*): Dân tộc.....
- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 7, lớp 8 và lớp 9 tại (*thôn, xã, huyện*):
.....*nay là (thôn, xã, tỉnh)*.....
- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:
- Học lớp 7, lớp 8 và TN lớp 9 tại trường THCS (*tên trường, xã, tỉnh*):
.....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Đối tượng tuyển thẳng ⁽¹⁾:
- Chế độ ưu tiên ⁽²⁾:
- Học sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9, cấp tỉnh:
- Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) vào trường THPT Chuyên:
- ĐKTS (NV2) vào trường PTDTNT khác ⁽³⁾.....
- Nguyên vọng vào lớp 10 THPT ⁽⁴⁾:
+ Nguyên vọng 1: *Trường THPT*
+ Nguyên vọng 2: *Trường THPT*
- Xếp loại cuối năm học (học sinh điền kết quả xếp loại vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Kết quả học tập			
Kết quả rèn luyện			

- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng)

Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Học sinh
(Ký và ghi rõ học tên)

Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ cam kết
Học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và các nội dung trong đơn là đúng.
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....thángnăm 2026
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
Những nội dung trong đơn là đúng.
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 1: BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT (mặt sau)

Ghi chú:

(1) Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT:

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT chọn cử.

(2) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (chỉ ghi ưu tiên cao nhất).

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(3) Đối với học sinh đăng ký nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT THPT Hà Giang và thêm có nguyện vào trường PTDTNT THCS&THPT khác thì ghi tên trường PTDTNT đó.

(4) Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng vào tối đa 02 trường THPT/ THCS-THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) xếp theo thứ tự NV1, NV2. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

MẪU SỐ 2: MẪU ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (mặt trước)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2026 - 2027

Kính gửi: Trường THPT (NV1).....

- Họ và tên học sinh xin dự thi: *(viết chữ in hoa có dấu)*.....
- Nơi sinh *(ghi tỉnh)*:
- Sinh ngày.....tháng.....năm.....; Giới tính *(nam, nữ)*: Dân tộc.....
- Nơi thường trú *(ghi thôn, xã/phường và tỉnh)*.....
- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:
- Học lớp 9 tại trường THCS *(ghi tên trường, xã)*.....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Được công nhận tốt nghiệp THCS năm chương trình *(GDPT hay GDTX)*.....
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng⁽¹⁾:
- Học sinh thuộc đối tượng ưu tiên⁽²⁾:
- Học sinh thuộc đối tượng khuyến khích⁽³⁾:
- Học sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9, cấp tỉnh:
- ĐKTS (NV2 - nếu có) vào trường THPT:
- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN

Ngày.....thángnăm 2026
Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu:
 Nhất trí với các nội dung trong đơn
(ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày.....thángnăm 2026
(Học sinh ký ghi rõ họ tên)

Ngày.....thángnăm 2026
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
 Những nội dung trong đơn là đúng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....thángnăm 2026
UBND cấp xã hoặc cơ quan, doanh nghiệp xác nhận
(Đối với học sinh tốt nghiệp từ những năm học trước)
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 2: MẪU ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (mặt sau)

Ghi chú:

(1) Đối tượng tuyển thẳng:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

(2) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (Chỉ ghi đối tượng ưu tiên cao nhất).

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(3) Đối tượng khuyến khích: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

MẪU SỐ 3: ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN (mặt trước)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10****Trường THPT Chuyên năm học 2026 - 2027**

Kính gửi: Trường THPT Chuyên

- Họ và tên học sinh đăng ký tuyển sinh (*chữ in hoa có dấu*):
- Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*):
- Sinh ngày.....tháng.....năm; Giới tính (*nam, nữ*): Dân tộc
- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:
- Nơi thường trú (*thôn, xã, tỉnh*):
- Học lớp 9 tại trường THCS (*tên trường, xã/phường*):
- Số điện thoại liên hệ:
- Đăng ký tuyển sinh lớp chuyên: NV1:.....; NV2:.....; NV3:.....
- Học sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9, cấp tỉnh:
- Thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường PTDTNT⁽¹⁾:
- Thuộc đối tượng tuyển thẳng vào các trường THPT khác⁽²⁾:
- Thuộc đối tượng ưu tiên vào các trường THPT khác⁽³⁾:
- Thuộc đối tượng khuyến khích vào các trường THPT khác⁽⁴⁾:
- Xếp loại cuối năm học (học sinh điền kết quả xếp loại vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Kết quả học tập			
Kết quả rèn luyện			

- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng)

Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN

- Đã nộp hồ sơ ĐKTS vào Trường PTDTNT tỉnh/PTDTNT Hà Giang:
- Nộp hồ sơ vào trường PTDTNT khác:
- Nguyên vọng vào lớp 10 THPT⁽⁵⁾:
 + ĐKTS (NV1) vào trường THPT.....
 + ĐKTS (NV2) vào trường THPT.....

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....thángnăm 2026
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận: Những nội dung trong đơn là đúng.
 (Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....thángnăm 2026
UBND xã xác nhận
 (Đối với học sinh tốt nghiệp từ những năm học trước)
 (Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....thángnăm 2026
 (Học sinh ký ghi rõ họ tên)

Cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu nhất trí với các nội dung trong đơn
 (Ký ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 3: ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN (mặt sau)**Ghi chú:****(1) Đối tượng tuyển thẳng vào trường PTDTNT:**

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT chọn cử.

(2) Đối tượng tuyển thẳng vào trường THPT:

Ngoài các đối tượng tuyển thẳng như mục (1) còn thêm các đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người khuyết tật.

(3) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (Chỉ ghi đối tượng ưu tiên cao nhất).

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(4) Đối tượng khuyến khích: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

(5) Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng vào tối đa 02 trường THPT/ THCS-THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) xếp theo thứ tự NV1, NV2. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

Các mục (1), (2), (3) và (4) chỉ áp dụng để xét tuyển vào các trường PTDTNT và THPT khác khi học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên.

PHỤ LỤC VI
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO TRƯỜNG PT NT TH&THCS
(mặt trước)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
Trường PTNT TH&THCS
Năm học 2026 - 2027

Kính gửi: Trường PT NT TH&THCS

- Họ và tên học sinh *(viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*:

- Giới tính *(nam, nữ)*..... Sinh ngày..... tháng..... năm

- Nơi sinh *(tỉnh)*..... Dân tộc:

- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:

- Nơi thường trú *(thôn, xã,)*:

- Số điện thoại liên hệ:

- Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) vào lớp, Nội trú ☐ . Bán trú buổi trưa ☐

- Xếp loại cuối năm học (đối với học sinh đăng ký tuyển sinh cấp Tiểu học)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Hoàn thành xuất sắc					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					

- Xếp loại cuối năm học (đối với học sinh đăng ký tuyển sinh cấp THCS)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Kết quả học tập				
Kết quả rèn luyện				

- Điểm kiểm tra định kì cuối năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

Lớp ...		Lớp		Lớp ...		Lớp ...		Lớp ...	
Toán	T.Việt (Ngữ văn)	Toán	T.Việt (Ngữ văn)	Toán	T.Việt (Ngữ văn)	Toán	T.Việt (Ngữ văn)	Toán	T.Việt (Ngữ văn)

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển⁽¹⁾:

Em xin cam đoan nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....thángnăm 2026

Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu

Nhất trí cho dự tuyển, cam đoan học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và những nội dung trong đơn là đúng.

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày.....thángnăm 2026

(Chữ ký của học sinh)

MẪU: PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO TRƯỜNG PTNT TH&THCS
(mặt sau)

Ghi chú:

(1) Đối tượng ưu tiên xét tuyển:

a) Học sinh thuộc đối tượng không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; học sinh là người khuyết tật; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ;

b) Học sinh là con liệt sỹ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

c) Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ;

d) Học sinh thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026, Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang; học sinh ở địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày quy định tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

đ) Học sinh trong độ tuổi theo quy định với từng cấp học; thường trú trên địa bàn xã nơi trường phổ thông nội trú đặt trụ sở.